

# Viết về một người bạn

## LỚP ĐỆ NHỊ B4 CHU VĂN AN

### Niên Khóa 1957-1958

*Lê Duy San, CVA 59*

Suốt năm Đệ Tam, tôi học ở lầu ba của căn nhà lầu rộng lớn ba tầng đằng sau trường Pétrus Ký. Đến năm Đệ Nhị, tôi học ở dãy nhà trệt, mái tôn, vách ván, nằm sát ngay hàng rào phía sau của trường Pétrus Ký. Đi qua hành lang của căn nhà lầu ba tầng là thẳng vào lớp tôi, lớp 2B4 mà chúng tôi thường gọi là lớp 2 Bê Bồi.

Những tên học chung với tôi từ Đệ Tứ, Đệ Tam như Hoàng Cơ Định, Nguyễn Tân Văn, Nguyễn Phúc Lộc, Nguyễn Tử Quý, Ngô Văn Vĩnh tự Vĩnh Xoãn, Nguyễn Ngọc Vĩnh tự Vịnh Cụt, em thầy Nguyễn Ngọc Quỳnh, hoặc những tên mới lạ như Nguyễn Tiến Dỵ, Đặng Xuân Hồng, Trần Vũ Bản, Nguyễn Hoàng v.v...đều chiếm bàn phía trên hoặc phía giữa. Vì chậm chân, tôi phải xuống ngồi gần cuối lớp. Nhưng cũng nhờ sự thiếu may mắn này mà suốt niên học năm đó (57-58) thỉnh thoảng tôi lại có dịp được nhìn qua vách ván ra ngoài để ngắm các chị nữ sinh Đệ Nhất xinh đẹp dạo qua sân trường hoặc các em nữ sinh Trưng Vương hiền dịu đang thướt tha trên hành lang để vào từng lớp học bán báo Xuân.

Tôi ngồi ở đầu bàn thứ ba, dãy trái, tính từ cuối lớp trở lên, kế tôi là Đinh Văn Trúc rồi tới Trần Quang Nam. Sau tôi là Hà Quốc Thành, kế Thành là Phạm Văn Hải rồi

tới Chu Trí Hòa. Bàn cuối cùng của dãy trái là giang sơn của Hoàng Huyền, Trần Thanh Liêm và Nguyễn Tấn Khang, hai anh này học “đúp” (vì thi trượt Tú Tài I), nên thường cúp cua ra sân banh ăn thịt bò khô hoặc xuống quán của bác Ba Bí Tất ăn thạch đen hoặc chè đậu đỏ. Nhiều khi 2 anh này trốn học luôn để tới trường Trung Vương tán gái. Chính vì vậy mà mấy bàn chúng tôi bị giáo sư Pháp Văn ưu ái tặng cho cái tên là “xóm nhà lá”.



Từ trái qua phải:

**Ngôi:** Ngô Đức Quý, Trần Quang Nam, Nguyễn Văn Quyên, ?, Nguyễn Phúc Lộc, Nguyễn Tân Văn, Nguyễn Tiến Dy, Nguyễn Tranh Chiếu, ??, ? Dũng, Hà Quốc Thành, Phạm Ngọc Điệt.

**Đứng:** Trần Vũ Bản, Phạm Quốc Tiến, Đinh Mạnh Hùng Giáo sư Nguyễn Ngọc Diễm, Giáo sư Phan Huy Tùng, Thầy Giám thị Lan, Đinh Văn Tâm, Đinh Đức Mậu, ? , Phan Quang Nại.

**Phía sau:** Giữa GS PH Tùng và Thầy GT Lan là Đặng Xuân Hồng.

Kể ra thì “xóm nhà lá” chúng tôi học hành cũng chẳng đến nỗi nào. Nhưng sở dĩ bị giáo sư Diễm khinh

thường một phần vì chúng tôi ngồi ở phía dưới, một phần vì lớp chúng tôi thuộc ban B (Toán), do đó chúng tôi không thể để mất quá nhiều thì giờ vào những bài thơ trữ tình lãng mạn của Lamartine hay những đoạn văn khó hiểu của J.J. Rousseau. Vì thế nên cứ mỗi lần phải đứng lên để nhận xét hay phê bình bài học là chúng tôi lại bị ông riếc móc. Tôi thì chê tiếng thực dân, không chịu học từ lâu rồi, không nói làm gì, nhưng còn Phạm Văn Hải, Hà Quốc Thành, đâu phải thứ dốt tiếng Pháp? Hải thường mặt lạnh như tiền, làm như không nghe thấy gì cả. Đáng điệu hai anh lại đứng đỉnh, nhất là Phạm Văn Hải, nên giáo sư Diễm càng giận. Còn Thành thì tức ra mặt, hai anh này thường lảm bảm với nhau: “*Có mỗi cái cử nhân Văn Chương Pháp mà cũng...*”

Sự thực thì cả hai anh cũng như chúng tôi, chẳng ai dám coi thường ông vì dù sao ông cũng tốt nghiệp Cử Nhân Văn Chương Pháp ở tuổi 22, 23. Ông dạy học cũng rất tận tâm. Tiếng Pháp lại nói như gió. Nhưng vì ông tuổi còn trẻ, chỉ hơn chúng tôi chừng 2, 3 tuổi là cùng, có lẽ vì vậy mà ông phải nghiêm nghị và khó khăn.

Có thể nói Thành là một người học khá nhất trong bọn tôi. Trong khi tôi vất vả với những bài toán tầm thường trong cuốn Toán Đại Số, Hình Học của giáo sư Nguyễn Văn Phú, Đào Văn Dương thì anh tìm những bài toán khó trong Journal de Mathématique hoặc trong những cuốn Annales, Lebossé. Tôi thân với Thành nhất, mặc dầu anh ngồi bàn dưới không phải vì anh có một cô em gái tên là Việt Nữ, xinh xắn và dễ thương đang học ở trường Trưng Vương, mà vì anh chơi đàn guitare (Tây Ban Cầm) rất hay. Sau những buổi tan học về, tôi thường theo anh về nhà ở trong một con hẻm ở đường han Đình Phùng, để nghe anh đàn Exercice No. 7 (Rondo), Exercice No. 18, Exercice No. 20 trong cuốn Méthode de Guitare của Ferdinando

Carulli hoặc những bản Domino, La Compasita v.v. do nhạc sĩ Lâm Tuyền soạn.

Ngoài tôi, Thành còn một người bạn thân thứ hai là Phạm Văn Hải, người ngồi cạnh anh. Tuy nhiên có một điều lạ là tôi và Hải chẳng bao giờ tới chơi nhà Thành một lúc. Cho tới bây giờ, tôi cũng chẳng hiểu tại sao, nhưng có điều chắc chắn là Hải cũng như tôi, chơi thân với Thành không phải vì Thành có cô em gái. Đó cũng là lý do tại sao ngoài hai chúng tôi ra, Thành chẳng chơi thân với ai cả. Hải có kể cho tôi nghe, Tết năm đó, anh gửi thiệp chúc Tết cho tất cả bạn bè, nổi hứng, anh gửi thiệp cho cả Việt Nữ. Tuy không có ký tên, nhưng Thành cũng biết đó là thiệp chúc Tết của Hải. Thành không muốn cô em gái của mình sớm bị lôi cuốn vào đường tình cảm mà sao lãng việc học hành, nên đã trách Hải một cách khéo léo:

- Có phải mày gửi thiệp chúc Tết cho em tao không?

Thay vì xác nhận, thì Hải hỏi lại Thành:

- Nếu là tao thì có sao không?

Thế là Thành cứng họng, chẳng biết trả lời sao. Bởi vì Thành, cũng như tôi, như Hải, chúng tôi chơi với nhau, coi nhau như anh em, nên coi cha mẹ bạn cũng như cha mẹ mình, anh em bạn cũng như anh em mình. Như vậy việc gửi một cái thiệp chúc Tết cho cha mẹ bạn hay em gái bạn có gì là không phải?

Thành mô coi cha từ thừa nhỏ. Mẹ Thành ở vậy tần tảo nuôi ba con: anh Tâm, Thành và Việt Nữ. Bà quả là một người mẹ hiền Việt Nam của đầu thế kỷ 20 còn sót lại. Thành rất thương yêu và kính trọng bà. Anh không bao giờ dám làm điều gì khiến bà buồn, nhất là việc học hành. Anh luôn luôn tỏ ra chăm chỉ và cố gắng. Nhưng có lẽ số mẹ

Thành vất vả nên không những anh Tâm lặn độn vì thi cử mà cả Thành, năm ấy cũng không đậu. Nghe tin anh thi trượt, tôi lấy làm lạ. Bài thi Toán và Lý Hóa năm đó ở mức trung bình, không khó lắm. Tất cả nhóm “nhà lá” chúng tôi đều đậu, kể cả hai ông vua trốn học đi cua gái tối ngày cũng đậu chỉ trừ có Thành. Có lẽ chính vì vậy mà kỳ 2 năm đó, anh cũng trượt luôn.

Tôi lên Đệ Nhất, Thành học đúp lại. Một phần vì chương trình lớp Đệ Nhất ban B quá nặng, một phần vì không còn học chung nữa, nên tôi ít khi lại thăm Thành. Nghe nói năm sau anh đậu Tú Tài I rồi năm nữa anh đậu Tú Tài 2. Anh không vào Đại Học học tiếp. Anh vào trường Võ Bị Đà Lạt. Có lẽ vì hoàn cảnh tài chánh, anh muốn sớm giúp mẹ. Nhưng rồi anh cũng phải rời khỏi trường Võ Bị Đà Lạt vì mắt anh cận thị nặng. Anh ra Tuy Hoà (?) dạy học. Nhưng cũng chẳng được bao lâu vì sau trận sốt thương hàn, anh mắc bệnh thần kinh. Tôi nghĩ có lẽ vì buồn vì số phận long đong và suy nghĩ quá nhiều nên đâm lẩn thẩn chứ bệnh anh cũng chẳng có gì là nặng. Những lúc anh lên cơn, anh thường cũng chỉ đứng nhìn trời bất động như một người đang thả hồn theo mây gió. Mẹ anh phải đưa anh về Saigon chữa trị.

Tính ra, ngoại trừ Thành, tất cả chúng tôi thuộc “xóm nhà lá” đều khá cả. So với đám nhà gạch có Hoàng Cơ Định sau này đậu Tiến sĩ Hoá Học, Đặng Xuân Hồng Tiến sĩ Toán, Phạm Đỗ Hùng Dược sĩ, Ngô Thế Vinh Bác sĩ, Nguyễn Tiên Dỵ Bác sĩ, Nguyễn Hoàng Bác sĩ thì chúng tôi cũng chẳng thua kém gì mấy. Còn so với khu nhà tôn của Nguyễn Văn Ánh, sau này đậu Dược sĩ, Nguyễn Tử Quý, Nguyễn Phúc Lộc, Giáo sư, Phạm Quốc Tiến, Ngô Văn Vĩnh, Thiếu tá Không Quân, Đinh Mạnh Hùng Trung tá Hải Quân v.v...thì chúng tôi có phần trội hơn. Thực vậy,

cả lớp chưa tới 50 học sinh, “xóm nhà lá” chúng tôi chỉ có 9 mạng, vậy mà cũng có được một Tiến sĩ Ngôn Ngữ Học Phạm Văn Hải, một Bác sĩ Y khoa Đinh Văn Trúc, một Dược sĩ Chu Trí Hòa, một Luật Sư là tôi, một Giảng sư Học Viện Cảnh Sát Trần Quang Nam, một Cử nhân Toán Học Hoàng Huyền, một Trung tá Không Quân Trần Thanh Liêm, xuất sắc nhất của phi đoàn Thần Phong và một Nghị viên Đô Thành Saigon Nguyễn Tấn Khang.

Hồi tôi làm thẩm phán tại tòa Sơ Thẩm Saigon, Thành phố thỉnh thoảng có tới thăm. Tôi thì vì bận việc nên ít khi lại thăm anh. Rồi một hôm, tôi nhận được tin anh qua đời. Anh chết vào năm anh vừa đúng 30 tuổi. Nhận được hung tin do Hải cho biết, tôi bàng hoàng xúc động và tự trách mình sao không lại thăm anh luôn, một người bạn thật tốt, thật chân tình nhưng cũng thật vất vả và thiếu may mắn. ❀

*Lê Duy San*

